

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 29/4/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 03 năm 2020, Thông báo hoãn phiên tòa số 23/2020/TB- TA ngày 01/4/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 26/2020/TB- TA ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên Tạ Minh Đ, sinh năm 1993 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn H và bà Nghiêm Thị T; vợ, con: Không; Tiền án, Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân: Không

Bị cáo bị tạm giam theo lệnh truy nã từ ngày 20/12/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Chị Thiều Thị H1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Hà Ngọc L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 148, đường C, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Minh Đ là giáo viên trường Cao Đăng C, Đ giảng dạy tiếng Nhật tại cơ sở 2 của trường có địa chỉ tại tổ 6, phường T, thành phố Phúc Yên. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Đ đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô, chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, ngày 23/9/2019, Đ sử dụng mạng xã hội (zalo) nhắn tin cho anh Nguyễn Văn H là học viên lớp tiếng Nhật do Đ quản lý, hỏi mượn xe mô tô BKS 98H1-228.83 và giấy tờ xe để về Hà Nội có việc và hẹn đến 24/9/2019 trả xe. Anh H tin thật nên đã đồng ý cho Đ mượn xe mô tô nêu trên. Do Đ không có mặt ở trường nên đã nhờ bạn là anh Nguyễn Hồng P - 1995 ở Phù Ninh - Phú Thọ (là giáo viên dạy cùng trung tâm) cầm hộ chìa khóa xe của anh H.

Mượn được xe mô tô của anh H, Đ đem xe đến cửa hàng tài chính sinh viên có địa chỉ 148 - đường C, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cầm cố cho anh Hà Ngọc L là quản lý lấy số tiền 25 triệu đồng rồi sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Ngày 26/9/2019, Đ tiếp tục đến gặp anh L vay thêm 05 triệu đồng, anh L đồng ý và hai bên viết giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 26/9/2019, số tiền là 30.000.000đồng. Đến hạn không thấy Đ trả xe, anh H đã liên lạc đòi xe nhiều lần nhưng không được, ngày 04/10/2019, anh H đã làm đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của Đ.

Ngày 05/10/2019, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 98H1-228.83 và Đ ký xe mang tên Nguyễn Văn H, do anh Hà Ngọc L giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số: 102 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên định giá và kết luận: chiếc xe mô tô BKS 98H1-228.83 có giá trị 30 triệu đồng. Ngày 17/11/2019, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bị hại, đến nay anh H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với Cửa hàng tài chính sinh viên số 148 có chủ cơ sở kinh doanh là anh Vương Doãn C - 1985 trú tại Phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà

Nội. Anh Hà Ngọc L không làm thủ tục thay đổi tên người đứng đầu cơ sở kinh doanh là vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Công an quận Bắc Từ Liêm xử lý vi phạm hành chính đối với anh Hà Ngọc L theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2019, bà Nghiêm Thị T - 1973 là mẹ đẻ của Đ đã trả cho anh L 30.000.000đồng, anh L không có đề nghị gì thêm về việc bồi thường. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bà T không yêu cầu Đ trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ:

Tạ Minh Đ và chị Thiều Thị H1 là bạn bè, đồng nghiệp với nhau, Đ thường xuyên mượn xe mô tô BKS 88F1- 466.42 của chị H1 để đi lại. Ngày 26/9/2019 sau khi Đ và chị H1 đi chơi ở Hà Nội về đến phường T, thành phố Phúc Yên, do thấy Đ không có xe nên chị H1 đã chủ động cho Đ mượn xe và giấy tờ xe để Đ đi lại. Sau khi mượn được xe, Đ nhắn tin qua zalo hỏi mượn xe để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, được chị H1 đồng ý. Cùng ngày 26.9.2019 Đ cầm cố xe mô tô BKS 88F1- 466.42 + giấy tờ xe cho anh L, vay 20 triệu đồng, đã tiêu sài hết. Ngày 04/10/2019, chị H1 đòi xe, Đ và chị H1 thỏa thuận giao nhận trả xe mô tô vào ngày 05/10/2019, nhưng cùng ngày 04/10/2019 Đ bị triệu tập đến cơ quan điều tra để làm việc, nên không đi chuộc xe được. Ngày 05/10/2019, cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên do anh Hà Ngọc L giao nộp, và trả lại cho chị H1. Xét thấy đây là giao dịch dân sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm, không đề cập việc xử lý. Bà Nghiêm Thị T cũng đã trả cho L số tiền 20 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT - VKSPY ngày 03 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Tạ Minh Đ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Tạ Minh Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Tạ Minh Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Minh Đ từ 01 năm 06 tháng tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Tạ Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Do không có tiền tiêu sài, Tạ Minh Đ có hành vi gian dối, giả vờ hỏi mượn để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS 98H1- 228.83 của anh Nguyễn Văn H sau đó đem cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.000.000đồng. Vì vậy hành vi nêu trên của Tạ Minh Đ đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 19/CT - VKSPY ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã được khắc phục trả lại cho người bị hại. Đó là những tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, tuy nhiên sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị

cáo lại bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS 98H1-228.83 cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Văn H, đến nay anh H không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với bà Nghiêm Thị T đã đứng ra thanh toán cho anh Hà Ngọc L số tiền 50.000.000đồng nay bà T, anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Minh Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Tạ Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tạ Minh Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Bích